

Số: 8886/BNV-TCBC

V/v rà soát việc sử dụng biên chế
tại vị trí việc làm công chức

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2026

Kính gửi:

- Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

Thực hiện Kết luận số 40-KL/TW ngày 02/6/2026¹, Kết luận số 01-KL/BCĐ ngày 23/7/2024², Văn bản số 64-CV/BTCTW ngày 03/02/2026³, căn cứ thẩm quyền quản lý biên chế theo Quy định số 183-QĐ/TW⁴, trên cơ sở kiến nghị của nhiều bộ và địa phương, để bảo đảm thực hiện đúng việc quản lý, sử dụng biên chế theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Bộ Nội vụ đề nghị:

Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố báo cáo việc giao, quản lý biên chế năm 2025, 2026 theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, việc bố trí viên chức thực hiện vị trí việc làm công chức tại các tổ chức hành chính thuộc phạm vi quản lý; việc bố trí người làm việc tại vị trí việc làm công chức trong các tổ chức hành chính hoạt động theo cơ chế quản lý tài chính, thu nhập đặc thù⁵ trước đây chưa được cấp có thẩm quyền giao biên chế công chức (chi tiết theo Đề cương gửi kèm Văn bản này).

Báo cáo của bộ, cơ quan ngang bộ đề nghị gửi về Bộ Nội vụ trước ngày **25/8/2026** để rà soát, tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ đảng ủy Chính phủ để báo cáo Bộ Chính trị xem xét, quyết định. Nếu sau thời hạn nêu trên, bộ, cơ quan ngang bộ không có báo cáo thì Bộ Nội vụ không chịu trách nhiệm về việc tổng hợp số liệu báo cáo cấp có thẩm quyền.

¹ Tại Kết luận số 40-KL/TW ngày 02/6/2026 của Bộ Chính trị về bổ sung, sửa đổi Quy định về quản lý biên chế của hệ thống chính trị; giao biên chế của hệ thống chính trị năm 2026 và định hướng giai đoạn 2027 – 2031 đã chỉ đạo: *Giao ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương; tập thể lãnh đạo ban, cơ quan, đơn vị ở Trung ương, ban thường vụ các cơ quan được giao thẩm quyền quản lý biên chế; ban thường vụ đảng ủy bộ, cơ quan ngang bộ lãnh đạo, chỉ đạo việc giao, quản lý biên chế năm 2026 theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đồng thời, có kế hoạch bố trí, sắp xếp chuyên ngạch để đảm bảo đủ số lượng công chức thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, không để tình trạng viên chức thực hiện vị trí việc làm của công chức, chủ động rà soát, điều chỉnh cơ cấu, số lượng phù hợp với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, nhất là các cơ quan, đơn vị, địa phương thiếu vị trí việc làm chuyên môn cần phải bổ sung kịp thời.*

² Kết luận số 01-KL/BCĐ ngày 23/7/2024 của Hội nghị lần thứ ba Ban Chỉ đạo Trung ương về quản lý biên chế về kết quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị.

³ Văn bản số 64-CV/BTCTW ngày 03/02/2026 của Ban Tổ chức Trung ương về việc rà soát, hoàn thiện vị trí việc làm; đề xuất biên chế của cá bộ, ngành trực thuộc Chính phủ.

⁴ Quy định số 183-QĐ/TW ngày 02/6/2026 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị.

⁵ Trước đây được thực hiện theo cơ chế quản lý tài chính, thu nhập đặc thù nên chưa báo cáo và chưa được cấp có thẩm quyền (Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ) giao biên chế công chức.

Báo cáo của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố đề nghị gửi Ban Tổ chức Trung ương, Bộ Nội vụ **trước ngày 25/8/2016** để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định (Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố xin ý kiến Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy trước khi gửi báo cáo).

Đề nghị bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố phối hợp thực hiện. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT. Vũ Chiến Thắng;
- Lưu: VT, TCBC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Vũ Chiến Thắng



ĐỀ CƯƠNG

ÁP DỤNG VỀ TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG BIÊN CHẾ SỰ NGHIỆP TRONG MỘT SỐ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG MỘT SỐ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐANG HOẠT ĐỘNG THEO CƠ CHẾ TÀI CHÍNH, THU NHẬP ĐẶC THÙ CỦA BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ

I. VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

1. Tổng số tổ chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước (sau đây gọi tắt là tổ chức hành chính) đang được giao số lượng người làm việc (biên chế sự nghiệp) và tổ chức hành chính hoạt động theo cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù trước đây chưa được cấp có thẩm quyền (Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ) giao biên chế công chức của bộ, cơ quan ngang bộ (*thống kê số lượng, tên cụ thể của từng tổ chức và cơ cấu tổ chức bên trong của tổ chức đó chi tiết đến cấp phòng và tương đương (nếu có)*).

2. Thống kê cụ thể quy định của pháp luật về giao nhiệm vụ quản lý nhà nước cho từng tổ chức nêu trên; giao thực hiện cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù (nếu có).

3. Thống kê các vị trí việc làm (VTVL) công chức trong từng tổ chức nêu trên theo quy định của pháp luật hiện hành và đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

II. VỀ VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG BIÊN CHẾ TẠI TỪNG TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH

Đề nghị bộ, cơ quan ngang bộ rà soát, tổng hợp số liệu theo Phụ lục 1a và Phụ lục 2a kèm theo đề cương này, đồng thời báo cáo cụ thể đối với từng tổ chức hành chính về một số nội dung sau:

1. Về tổ chức hành chính đang sử dụng biên chế sự nghiệp

a) Đối với tổ chức hành chính số 1 (*ghi cụ thể tên tổ chức hành chính*)

- Về biên chế được giao: Báo cáo số biên chế sự nghiệp (bao gồm hưởng lương từ ngân sách nhà nước và hưởng lương từ nguồn thu cơ chế tài chính đặc thù) được cơ quan có thẩm quyền giao đối với từng tổ chức hành chính và các tổ chức bên trong của tổ chức hành chính đó (nếu có) tại các thời điểm 01/3/2025, 12/3/2026 và 10/8/2026, chia theo từng nhóm VTVL (lãnh đạo quản lý; chuyên môn, nghiệp vụ; hỗ trợ, phục vụ).

- Về số viên chức có mặt: Báo cáo số viên chức làm việc tại từng VTVL công chức thực tế có mặt tại thời điểm 01/3/2025, 12/3/2026 và 10/8/2026 trong cơ quan, tổ chức hành chính và các tổ chức bên trong của tổ chức hành chính đó (nếu có).

- Thống kê số viên chức đủ điều kiện chuyển thành công chức và chưa đủ điều kiện chuyển thành công chức tại thời điểm 10/8/2026.

b) Đối với tổ chức hành chính số 2 (*ghi cụ thể tên tổ chức hành chính*)

Báo cáo như đối với tổ chức hành chính số 1.

2. Về tổ chức hành chính hoạt động theo cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù trước đây chưa được giao biên chế công chức (sau đây gọi chung là tổ chức hành chính đặc thù)

a) Đối với tổ chức hành chính số 1 (*ghi cụ thể tên tổ chức hành chính*)

- Về số người làm việc tại tổ chức hành chính đặc thù: Báo cáo số người làm việc được bố trí (do tổ chức hành chính bố trí hoặc được cơ quan quản lý giao) theo cơ chế đặc thù đối với từng tổ chức hành chính và các tổ chức bên trong của tổ chức hành chính đó (nếu có) tại các thời điểm 01/3/2025, 12/3/2026 và 10/8/2026, chia theo từng nhóm VTVL (lãnh đạo quản lý; chuyên môn, nghiệp vụ; hỗ trợ, phục vụ).

- Về số người làm việc có mặt tại: Báo cáo số người làm việc tại từng VTVL công chức thực tế có mặt tại thời điểm 01/3/2025, 12/3/2026 và 10/8/2026 trong cơ quan, tổ chức hành chính nêu trên và các tổ chức bên trong của tổ chức hành chính đó (nếu có).

- Thống kê số người làm việc đủ điều kiện chuyển thành công chức và chưa đủ điều kiện chuyển thành công chức tại thời điểm 10/8/2026.

b) Đối với tổ chức hành chính số 2 (*ghi cụ thể tên tổ chức hành chính*)

Báo cáo như đối với tổ chức hành chính số 1.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ (nếu có)

Lưu ý: *Đề nghị gửi kèm báo cáo một số văn bản sau:*

(1) Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan, tổ chức hiện đang thực hiện chức năng quản lý nhà nước và quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng tổ chức thực hiện nhiệm vụ tham mưu quản lý nhà nước thuộc cơ cấu tổ chức bên trong của cơ quan, tổ chức đó.

(2) Quyết định phê duyệt VTVL của cấp có thẩm quyền đối với từng cơ quan, tổ chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước và tổ chức bên trong (nếu có).

(3) Quyết định giao biên chế đối với từng cơ quan, tổ chức hiện đang thực hiện chức năng quản lý nhà nước và văn bản phân bổ biên chế đối với từng tổ chức thực hiện nhiệm vụ tham mưu quản lý nhà nước thuộc cơ cấu tổ chức bên trong của cơ quan, tổ chức đó.

ĐỀ CƯƠNG

BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG BIÊN CHẾ SỰ NGHIỆP TRONG MỘT SỐ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA ĐỊA PHƯƠNG

I. VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

1. Tổng số tổ chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước (sau đây gọi tắt là tổ chức hành chính) đang được giao biên chế sự nghiệp của địa phương (nếu có) *(Lưu ý: Thống kê số lượng, tên cụ thể của từng tổ chức và cơ cấu tổ chức bên trong của tổ chức đó đến cấp phòng và tương đương thuộc Chi cục thuộc Sở (nếu có)).*

2. Thống kê cụ thể quy định của pháp luật về giao nhiệm vụ quản lý nhà nước cho từng tổ chức nêu trên.

3. Thống kê các vị trí việc làm (VTVL) công chức trong từng tổ chức nêu trên đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

II. VỀ VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG BIÊN CHẾ SỰ NGHIỆP TẠI TỪNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Đề nghị địa phương rà soát, tổng hợp số liệu theo Phụ lục 1b và Phụ lục 2b kèm theo đề cương này, đồng thời báo cáo cụ thể đối với từng tổ chức hành chính về một số nội dung sau:

a) Đối với tổ chức hành chính số 1 *(ghi cụ thể tên tổ chức hành chính)*

- Về biên chế được giao: Báo cáo số biên chế sự nghiệp (bao gồm hưởng lương từ ngân sách nhà nước và hưởng lương từ nguồn thu cơ chế tài chính đặc thù) được cơ quan có thẩm quyền giao đối với từng tổ chức hành chính và các tổ chức bên trong của tổ chức hành chính đó (nếu có) tại các thời điểm 01/3/2025, 12/3/2026 và 10/8/2026, chia theo từng nhóm VTVL (lãnh đạo quản lý; chuyên môn, nghiệp vụ; hỗ trợ, phục vụ).

- Về số viên chức có mặt: Báo cáo số viên chức làm việc tại từng VTVL công chức thực tế có mặt tại thời điểm 01/3/2025, 12/3/2026 và 10/8/2026 trong cơ quan, tổ chức hành chính nêu trên và các tổ chức bên trong của tổ chức hành chính đó (nếu có).

- Thống kê số viên chức đủ điều kiện chuyển thành công chức và chưa đủ điều kiện chuyển thành công chức tại thời điểm 10/8/2026.

b) Đối với tổ chức hành chính số 2 *(ghi cụ thể tên tổ chức hành chính)*

Báo cáo như đối với tổ chức hành chính số 1.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ (nếu có)

Lưu ý: Đề nghị gửi kèm báo cáo một số văn bản sau:

(1) Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan, tổ chức hiện đang thực hiện chức năng quản lý nhà nước và quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng tổ chức thực hiện nhiệm vụ tham mưu quản lý nhà nước thuộc cơ cấu tổ chức bên trong của cơ quan, tổ chức đó.

(2) Quyết định phê duyệt VTVL của cấp có thẩm quyền đối với từng cơ quan, tổ chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước và tổ chức bên trong (nếu có).

(3) Quyết định giao biên chế đối với từng cơ quan, tổ chức hiện đang thực hiện chức năng quản lý nhà nước và văn bản phân bổ biên chế đối với từng tổ chức thực hiện nhiệm vụ tham mưu quản lý nhà nước thuộc cơ cấu tổ chức bên trong của cơ quan, tổ chức đó.